TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **290**/2025/HN-ST
Ngày: 13/06/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Lê Anh Chiến**
+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Huyền Trân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.***

Ngày 13 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2025 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị K** – sinh năm 1970 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MA, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:* Ông **Dương Văn P – sinh năm 1957 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MA, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày: bà và ông P sống chung năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Ông P thường xuyên bạo lực, đánh đập bà vì nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người khác. Bà và ông P ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Dương Duy A, sinh ngày 29/8/1992 và Dương Thị Thúy D, sinh ngày 01/10/1995 đã trưởng thành nên bà không yêu

cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn ông Dương Văn P xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị K và ông Dương Văn P sống chung năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà không được pháp luật thừa nhận. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và bị đơn ông Dương Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K, ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Bà K yêu cầu ly hôn với ông P. Nguyên nhân ly hôn bà K trình bày do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Ông P thường xuyên bạo lực, đánh đập bà. Ông P xin vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà K, chứng tỏ ông không còn tha thiết gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng gia đình hạnh phúc với bà K. Xét thấy trong thời gian ly thân từ năm 2018 đến nay, bà K và ông P không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ giữa ông bà đã có mâu thuẫn xảy ra, bà K yêu cầu ly hôn với ông P nhưng vì ông bà không có đăng ký kết hôn nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị K và ông Dương Văn P theo quy định tại khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: có 02 con chung tên Dương Duy A, sinh ngày 29/8/1992 và Dương Thị Thúy D, sinh ngày 01/10/1995 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: bà K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung, nợ riêng: bà K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 14, Điều 51 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị K.

- Về tình cảm: Tuyên bố bà Nguyễn Thị K và ông Dương Văn P không phải là vợ chồng.

- Về con chung: có 02 con chung tên Dương Duy A, sinh ngày 29/8/1992 và Dương Thị Thúy D, sinh ngày 01/10/1995 đã trưởng thành.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008790 ngày 29/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên bà đã nộp xong án phí.

- Về kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã MTA;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên